

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 175/2017/QĐST-HNGĐ

P, ngày 14 tháng 11 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983. Trú tại: đội 1 thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy P, sinh năm 1986. Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện P, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Phạm Duy P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Duy P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Duy P thống nhất giao cháu Phạm Thị Tuyết T, sinh ngày 31/10/2006 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Anh P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo biên lai thu số J025128 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, chị L được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quân